

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định mối quan hệ phối hợp trong công tác quản lý nhà nước
về công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh Quảng Nam**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về công tác dân tộc;

Căn cứ các Thông tư của Ủy ban Dân tộc: số 01/2021/TT-UBDT ngày 01/11/2021 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về công tác dân tộc thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện; số 05/2022/TT-UBDT ngày 30/12/2022 quy định Hệ thống chỉ tiêu thống kê công tác dân tộc; số 06/2022/TT-UBDT ngày 30/12/2022 quy định chế độ báo cáo công tác dân tộc;

Căn cứ Quyết định số 12/2022/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc tỉnh Quảng Nam;

Theo đề nghị của Ban Dân tộc tỉnh tại Tờ trình số 805/TTr-BDT ngày 21/7/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định mối quan hệ phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 4230/QĐ-UBND ngày 01/12/2017 của UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Trưởng Ban Dân tộc tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ủy ban Dân tộc (Báo cáo) ;
- TT TU, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UB MTTQ VN tỉnh;
- Ban Dân tộc HĐND tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, KTN_(Th).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**


Trần Anh Tuấn

QUY ĐỊNH

**Mối quan hệ phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về công tác dân tộc
trên địa bàn tỉnh Quảng Nam**

*(Kèm theo Quyết định số 1614/QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2023 của
UBND tỉnh Quảng Nam)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về nguyên tắc, trách nhiệm và mối quan hệ phối hợp giữa Ban Dân tộc tỉnh với các Sở, Ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố trong công tác quản lý nhà nước về công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh Quảng Nam theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các Sở, Ban, ngành, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội thuộc tỉnh có liên quan đến công tác dân tộc (gọi chung là Sở, ngành).
2. UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gọi chung là UBND cấp huyện) có nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác dân tộc.
3. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến nội dung Quy định này.

Điều 3. Nguyên tắc quan hệ phối hợp công tác

1. Đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc cơ bản và nội dung quản lý nhà nước về công tác dân tộc quy định tại Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ.
2. Phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương, có trách nhiệm tạo điều kiện để các bên cùng nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ giao.
3. Trong quá trình phối hợp công tác, các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm chủ trì, phối hợp bàn bạc, trao đổi, thống nhất; thường xuyên giữ mối quan hệ chặt chẽ, trung thực, khách quan trong thực hiện các hoạt động quản lý nhà nước về công tác dân tộc theo quy định của pháp luật.

Chương II
QUAN HỆ, PHỐI HỢP CÔNG TÁC GIỮA BAN DÂN TỘC TỈNH VỚI
CÁC SỞ, NGÀNH VÀ UBND CẤP HUYỆN TRONG CÔNG TÁC
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CÔNG TÁC DÂN TỘC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Điều 4. Trách nhiệm của Ban Dân tộc tỉnh

1. Trình UBND tỉnh dự thảo các văn bản sau:

a) Ban hành các quyết định thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh: Quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án, chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về lĩnh vực công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh. Phân cấp, ủy quyền nhiệm vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực công tác dân tộc cho Ban Dân tộc tỉnh và UBND cấp huyện. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc tỉnh. Thực hiện xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công về lĩnh vực công tác dân tộc và theo phân cấp của cơ quan nhà nước cấp trên.

b) Ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về lĩnh vực công tác dân tộc đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị của địa phương theo quy định của Đảng, của pháp luật và chỉ đạo của cơ quan nhà nước cấp trên.

2. Trình Chủ tịch UBND tỉnh dự thảo các văn bản sau: Ban hành quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ban Dân tộc. Ban hành quyết định và các văn bản khác thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch UBND tỉnh về lĩnh vực quản lý nhà nước của Ban Dân tộc.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về công tác dân tộc đã được cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao.

4. Tổ chức thực hiện các chính sách, chương trình, đề án, dự án do Ủy ban Dân tộc chủ trì, quản lý, chỉ đạo; các chính sách, đề án, công tác do UBND tỉnh giao; theo dõi, tổng hợp, sơ kết, tổng kết và đánh giá việc thực hiện các chương trình, dự án, chính sách dân tộc ở địa phương; tham mưu, đề xuất các chủ trương, biện pháp để giải quyết công tác xóa đói, giảm nghèo, định canh, định cư, di cư đối với đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) và công tác khác liên quan đến chính sách dân tộc, đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn của tỉnh.

5. Tham mưu, tổ chức tiếp đón, thăm hỏi, giải quyết các nguyện vọng của đồng bào dân tộc thiểu số theo chế độ chính sách và quy định của pháp luật; định kỳ tham mưu tổ chức Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số các cấp của tỉnh; khen thưởng và đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng các tập thể và cá nhân tiêu biểu xuất sắc: trong công tác dân tộc, thực hiện chính sách dân tộc; trong lao

động, sản xuất, xóa đói, giảm nghèo; bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; giữ gìn an ninh, trật tự góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

6. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan tham mưu giúp UBND tỉnh xác định xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo trình độ phát triển; các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù; quyết định công nhận, bổ sung hoặc đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số đúng trình tự, thủ tục theo quy định hiện hành và tổ chức thực hiện chính sách đối với người có uy tín.

7. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ quản lý về công tác dân tộc đối với Phòng Dân tộc cấp huyện và công chức được bố trí làm công tác dân tộc đối với các huyện chưa đủ điều kiện thành lập Phòng Dân tộc và công chức giúp UBND xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã) quản lý nhà nước về công tác dân tộc.

8. Thực hiện hợp tác quốc tế về công tác dân tộc và các lĩnh vực được giao theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

9. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ được giao.

10. Thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra, tiếp nhận công dân giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với lĩnh vực công tác dân tộc thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ban Dân tộc; xử lý theo thẩm quyền hoặc tham mưu cho cấp có thẩm quyền xử lý các vi phạm trong lĩnh vực công tác dân tộc được giao theo quy định của pháp luật.

11. Tiếp nhận những kiến nghị của công dân liên quan đến dân tộc, thành phần dân tộc, tên gọi, phong tục, tập quán các dân tộc thiểu số, xem xét giải quyết hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

12. Tham gia, phối hợp với các Sở, Ban, ngành có liên quan thẩm định các dự án, đề án do các Sở, Ban, ngành và các cơ quan, tổ chức xây dựng có liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước về công tác dân tộc và đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

13. Phối hợp với Sở Nội vụ và các đơn vị có liên quan xây dựng, tổ chức thực hiện các kế hoạch thực hiện chính sách đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) người DTTS; cập nhật, tổng hợp, báo cáo thống kê liên quan đến CBCCVC người DTTS và miền núi.

14. Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị liên quan trong việc cử tuyển học sinh dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh vào các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, dân tộc nội trú theo quy định; tham mưu cho

UBND tỉnh tổ chức biểu dương, tuyên dương giáo viên; học sinh, sinh viên tiêu biểu, xuất sắc là người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

15. Là cơ quan chủ trì tham mưu thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi tắt là Chương trình MTQG DTTS và MN); giúp việc Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh về quản lý, điều hành và tổ chức triển khai thực hiện Chương trình MTQG DTTS và MN trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện theo dõi, kiểm tra, tổng hợp; tham mưu sơ kết, tổng kết, báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Chương trình MTQG DTTS và MN theo quy định tại Điều 30 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ.

16. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan thực hiện điều phối, hướng dẫn, kiểm tra, sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện công tác kết nghĩa giữa các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh với các xã nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng DTTS; công tác kết nghĩa giữa các huyện, thị xã, thành phố đồng bằng với các huyện miền núi của tỉnh.

17. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị thuộc Ban Dân tộc (trừ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị được quy định tại điểm a khoản 1 Điều này); mối quan hệ công tác và trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị thuộc Ban Dân tộc theo quy định của pháp luật.

18. Quản lý tổ chức bộ máy; vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức; vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong cơ quan, đơn vị thuộc Ban Dân tộc; thực hiện tuyển dụng, sử dụng, quản lý, đào tạo, bồi dưỡng và các chế độ, chính sách khác đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Dân tộc theo quy định và theo sự phân công hoặc ủy quyền của UBND tỉnh.

19. Thực hiện công tác thống kê, công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của UBND tỉnh và Ủy ban Dân tộc.

Điều 5. Trách nhiệm của các Sở, ngành

Các Sở, ngành có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh thực hiện nhiệm vụ công tác dân tộc theo quy định của pháp luật về các lĩnh vực chuyên ngành được giao; triển khai thực hiện có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh (*Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, Chương trình DTTS và MN*); phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh thực hiện tốt chủ trương của Tỉnh ủy và UBND tỉnh về công tác kết nghĩa giữa các Sở, ngành của tỉnh với các xã nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số; kết nghĩa giữa huyện miền núi với các huyện, thị xã, thành phố ở đồng bằng theo Chỉ thị số 16-CT/TU ngày 09/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp tham mưu UBND tỉnh huy động nguồn lực và phân bổ nguồn vốn đầu tư thực hiện các chính sách, chương trình, dự án cho các đơn vị, địa phương theo quy định pháp luật; tổng hợp, cung cấp thông tin về tình hình phát triển kinh tế - xã hội liên quan đến vùng đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh. Phối hợp tổ chức triển khai thực hiện Chương trình MTQG DTTS và MN trên địa bàn tỉnh: tổng hợp, cân đối và tham mưu UBND tỉnh phân bổ vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2021 - 2025 và hằng năm cho các Sở, ngành của tỉnh và UBND các huyện thực hiện Chương trình theo đúng quy định. Phối hợp, hướng dẫn các Sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện thụ hưởng Chương trình lập kế hoạch thực hiện trung hạn, hằng năm. Thực hiện giám sát Chương trình theo quy định tại khoản 5 Điều 30 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ.

2. Sở Tài chính

Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh và các Sở, ngành liên quan tham mưu bố trí ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành có liên quan để thực hiện các chương trình, chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh. Theo dõi, hướng dẫn quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước theo quy định. Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh và các Sở ngành liên quan phân bổ nguồn kinh phí sự nghiệp ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình MTQG DTTS và MN; theo dõi, hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện các nội dung, hoạt động, dự án của Chương trình theo quy định; phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất tình hình sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình; theo dõi, tổng hợp và báo cáo cấp thẩm quyền kết quả giải ngân kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh và các Sở ngành liên quan hướng dẫn, tổ chức thực hiện các chương trình, chính sách, đề án, dự án đầu tư phát triển nông nghiệp và nông thôn trong vùng đồng bào DTTS thuộc phạm vi quản lý của ngành; lựa chọn các mô hình hiệu quả về cây trồng, con giống nuôi có năng suất, chất lượng; thực hiện chuyển giao khoa học kỹ thuật trong sản xuất, trồng trọt, chăn nuôi nhằm đẩy mạnh, nhân rộng mô hình phát triển sản xuất, kinh tế vườn, kinh tế trang trại; phối hợp hướng dẫn, kiểm tra thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đối với vùng đồng bào DTTS phù hợp với đặc thù, điều kiện từng địa bàn; quản lý, bảo vệ, khai thác và sử dụng hợp lý tài nguyên rừng và đất rừng theo đúng quy định pháp luật; thường xuyên kiểm tra, đánh giá, tổng hợp, báo cáo các chương trình, dự án phát triển sản xuất liên quan đến công tác dân tộc thuộc lĩnh vực phụ trách.

Triển khai thực hiện Chương trình MTQG DTTS và MN trên địa bàn tỉnh: Chủ trì, chăm điểm theo tiêu chí, định mức, đề xuất phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Tiểu dự án 1 (phát triển kinh tế nông lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân) thuộc Dự án 3 Chương trình gửi Ban Dân tộc tỉnh để tổng hợp. Xây dựng kế hoạch vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước trung hạn và hằng năm của Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 3 Chương trình, gửi Ban Dân tộc tỉnh tổng hợp. Hướng dẫn, triển khai thực hiện nội dung hoạt động Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 3 Chương trình; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện, gửi Ban Dân tộc theo định kỳ và đột xuất.

4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh, các Sở ngành liên quan và UBND cấp huyện tổng hợp, cung cấp và báo cáo thông tin về tình hình đời sống, sản xuất, tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo trong vùng đồng bào DTTS và miền núi; tham mưu UBND tỉnh xây dựng, ban hành các chính sách, cơ chế hỗ trợ giảm nghèo bền vững đối với vùng đồng bào DTTS; hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trong vùng đồng bào DTTS; hướng dẫn triển khai chính sách, dự án liên quan đến dạy nghề, đào tạo việc làm, xuất khẩu lao động cho con em đồng bào DTTS; thực hiện chính sách an sinh xã hội và chính sách người có công với cách mạng theo quy định pháp luật đối với người DTTS trên địa bàn tỉnh.

Chủ trì, phối hợp chăm điểm theo nguyên tắc, tiêu chí, định mức, đề xuất phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Tiểu dự án 3 thuộc Dự án 5 Chương trình MTQG DTTS và MN gửi Ban Dân tộc tỉnh tổng hợp. Xây dựng kế hoạch vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước trung hạn và hằng năm thực hiện Tiểu dự án 3 thuộc Dự án 5 Chương trình gửi Ban Dân tộc tỉnh tổng hợp. Hướng dẫn, triển khai thực hiện nội dung hoạt động Tiểu dự án 3 thuộc Dự án 5 Chương trình; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện gửi Ban Dân tộc tỉnh theo định kỳ và đột xuất.

5. Sở Giao thông vận tải

Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh, các Sở ngành liên quan và UBND cấp huyện tiếp tục tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn lực phát triển hệ thống giao thông nông thôn vùng DTTS và miền núi; kiểm tra, đánh giá, tổng hợp, báo cáo các chương trình, Đề án, dự án phát triển giao thông liên quan đến vùng đồng bào DTTS và miền núi do Sở Giao thông vận tải chủ trì, theo dõi thực hiện gửi Ban Dân tộc tỉnh tổng hợp, cập nhật hệ thống báo cáo thống kê công tác dân tộc theo quy định

6. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh và các Sở ngành liên quan và UBND cấp huyện xây dựng dự án, đề án, chính sách, kế hoạch trình UBND tỉnh, HĐND tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện các chương trình MTQG phát triển

giáo dục và đào tạo vùng DTTS; hướng dẫn triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ đối với con em DTTS, giáo viên và cán bộ, công chức làm công tác giáo dục vùng DTTS; chính sách trong hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú và trường dân tộc bán trú trên địa bàn tỉnh; tổ chức tuyên dương, khen thưởng đối với học sinh, sinh viên DTTS tiêu biểu, xuất sắc trong các kỳ thi; tôn vinh, khen thưởng những nhà giáo công tác tại vùng DTTS và miền núi và các nhà giáo là người DTTS; kiểm tra, đánh giá, tổng hợp, báo cáo các chương trình, dự án phát triển giáo dục - đào tạo vùng đồng bào DTTS và miền núi thuộc lĩnh vực phụ trách gửi Ban Dân tộc tỉnh tổng hợp, cập nhật hệ thống báo cáo thống kê công tác dân tộc theo quy định.

Chủ trì, chăm điểm theo nguyên tắc, tiêu chí, định mức, đề xuất phân bổ vốn đầu tư phát triển, vốn sự nghiệp thực hiện Tiểu dự án 1 (đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số) thuộc Dự án 5 Chương trình MTQG DTTS và MN trên địa bàn tỉnh gửi Ban Dân tộc tỉnh để tổng hợp. Xây dựng kế hoạch vốn đầu tư phát triển, vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước trung hạn và hằng năm thực hiện Tiểu dự án 1, Dự án 5 của Chương trình, gửi Ban Dân tộc tỉnh để tổng hợp. Hướng dẫn, triển khai thực hiện các nội dung hoạt động Tiểu dự án 1, Dự án 5 và nội dung bồi dưỡng kiến thức dân tộc (đối tượng cán bộ, công chức, viên chức ngành Giáo dục - Đào tạo) thuộc Tiểu dự án 2, Dự án 5 của Chương trình; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện gửi Ban Dân tộc tỉnh theo định kỳ và đột xuất.

7. Sở Y tế

Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh, các Sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện thực hiện tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện tốt các chương trình mục tiêu về chăm sóc, khám chữa bệnh vùng đồng bào DTTS và miền núi; thực hiện đảm bảo các chế độ, chính sách đối với người dân đúng theo quy định.

Chủ trì, chăm điểm theo nguyên tắc, tiêu chí, định mức, đề xuất phân bổ vốn đầu tư phát triển, vốn sự nghiệp thực hiện Dự án 7; nội dung số 2 (đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý) thuộc Tiểu dự án 2 của Dự án 3 Chương trình MTQG DTTS và MN trên địa bàn tỉnh gửi Ban Dân tộc tỉnh để tổng hợp. Xây dựng kế hoạch vốn đầu tư phát triển, vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước trung hạn và hằng năm thực hiện dự án 7 (chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em); nội dung số 2 (đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý) thuộc Tiểu dự án 2 Dự án 3 Chương trình MTQG DTTS và MN gửi Ban Dân tộc tỉnh tổng hợp. Hướng dẫn, triển khai thực hiện nội dung hoạt động Dự án 7; nội dung số 2 thuộc Tiểu dự án 2 của Dự án 3 Chương trình; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện gửi Ban Dân tộc tỉnh theo định kỳ và đột xuất.

8. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh tổ chức thực hiện các kế hoạch thực hiện chính sách đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC người DTTS; cập nhật, tổng hợp, báo cáo thống kê liên quan đến CBCCVC người DTTS và miền núi.

9. Sở Công Thương

Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh, các Sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện tham mưu xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch phát triển hệ thống điện cho vùng DTTS và miền núi; xây dựng, triển khai kế hoạch thực hiện chương trình phát triển thương mại vùng DTTS và miền núi; thực hiện mô hình gắn kết giữa các chủ thể tham gia vào quá trình sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm vùng đồng bào DTTS.

Chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung: Hỗ trợ thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm vùng đồng bào DTTS và miền núi thuộc nội dung số 3 Tiểu dự án 2 Dự án 3; nội dung số 2 Đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp mạng lưới chợ vùng đồng bào DTTS và miền núi thuộc Tiểu dự án 1 của Dự án 4 Chương trình MTQG DTTS và MN trên địa bàn tỉnh.

10. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh, các Sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện thực hiện các chính sách, dự án, chương trình MTQG thông tin và truyền thông vùng DTTS; hướng dẫn các cơ quan thông tấn, báo chí tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước kịp thời, phù hợp với từng vùng, địa bàn vùng DTTS và miền núi.

Chủ trì chấm điểm theo nguyên tắc, tiêu chí, định mức, đề xuất phân bổ vốn thực hiện Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 10 Chương trình MTQG DTTS và MN gửi về Ban Dân tộc tỉnh tổng hợp. Hướng dẫn thực hiện nội dung thông tin đối ngoại vùng đồng bào DTTS tại Tiểu dự án 1, nội dung Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 10 và trực tiếp thực hiện nội dung “Hỗ trợ thiết lập các điểm hỗ trợ đồng bào DTTS ứng dụng công nghệ thông tin tại xã để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự” của Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 10 Chương trình theo nhiệm vụ của ngành được UBND tỉnh giao.

11. Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh, các Sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện thực hiện chính sách quốc phòng, an ninh, biên giới vùng đồng bào DTTS; xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc; củng cố các tổ chức lực lượng nòng cốt, các mô hình “tự quản về an ninh trật tự”, lực lượng người có uy tín trong vùng đồng bào DTTS; chủ trì, phối hợp xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng hệ thống chính trị cơ sở; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận lòng dân vùng DTTS; vận động đồng

bào thực hiện các Chương trình phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh và biên giới.

12. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh, các Sở, ngành và UBND cấp huyện có liên quan, thực hiện chính sách về khoa học công nghệ lĩnh vực công tác dân tộc; đề án ứng dụng tiến bộ khoa học nâng cao giá trị sản phẩm các ngành sản xuất, chế biến nông sản vùng đồng bào DTTS và miền núi; thực hiện nội dung Chương trình ký kết phối hợp giữa Ủy ban Dân tộc và Bộ Khoa học và Công nghệ trên địa bàn tỉnh.

13. Sở Xây dựng

- Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh, các Sở, ngành và UBND cấp huyện có liên quan thực hiện chính sách xây dựng nhà ở cho hộ đồng bào DTTS có khó khăn về nhà ở; các chính sách khác về xây dựng có liên quan về công tác dân tộc khi được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao và theo quy định của pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh và các Sở, ngành liên quan thực hiện Chương trình MTQG DTTS và MN trên địa bàn tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được UBND tỉnh phân công: Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình; phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy trình duy tu, bảo dưỡng công trình cơ sở hạ tầng trên địa bàn các xã đặc biệt khó khăn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 - 2030; kiểm tra công tác quản lý chất lượng công trình; đánh giá các dự án đầu tư xây dựng thuộc Chương trình MTQG DTTS và MN.

14. Sở Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh và UBND các huyện miền núi lập quy hoạch bố trí đất ở, đất tái định cư, đất sản xuất cho đồng bào DTTS; thực hiện việc giao đất, giao rừng cho cộng đồng, hộ gia đình quản lý, bảo vệ, canh tác theo quy định của pháp luật.

15. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh, các Sở, ngành, địa phương liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách về văn hóa, thể thao, du lịch có liên quan đến vùng đồng bào DTTS; triển khai các hoạt động thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân trong hoạt động bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống vùng đồng bào DTTS gắn với phát triển du lịch; tổ chức ngày hội, liên hoan văn hóa, thể thao, du lịch theo vùng miền, khu vực, hội thi thể thao các DTTS; tổ chức các sự kiện giới thiệu, quảng bá về văn hóa truyền thống của đồng bào DTTS gắn với phát triển du lịch. Chủ trì, phối hợp xây dựng đời sống văn hóa gắn với xây dựng nông thôn mới; xây

dựng các mô hình, câu lạc bộ văn hóa, thể thao, mô hình du lịch cộng đồng, du lịch xanh...; hướng dẫn, triển khai thực hiện Dự án 6 thuộc Chương trình MTQG DTTS và MN trên địa bàn tỉnh

16. Sở Tư pháp

Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh và các Sở, ngành có liên quan thực hiện thẩm định các đề án, chính sách liên quan đồng bào DTTS; phối hợp thực hiện tốt, hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý liên quan đến đồng bào DTTS và miền núi theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

17. Thanh tra tỉnh

Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh, các Sở, ngành và UBND cấp huyện có liên quan thực hiện công tác thanh tra; công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và công tác phòng chống, tham nhũng về lĩnh vực công tác dân tộc theo quy định pháp luật thuộc lĩnh vực ngành phụ trách.

18. Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Nam và Báo Quảng Nam

Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh và các Sở, ngành có liên quan thực hiện thông tin, tuyên truyền, truyền thông về tình hình vùng DTTS và miền núi trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo, hướng dẫn Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh - Truyền hình các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động tuyên truyền xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động tuyên truyền, truyền thông các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước liên quan đến lĩnh vực dân tộc, công tác dân tộc, chính sách dân tộc ở các địa phương; tăng cường tuyên truyền, truyền thông về những thành tựu đạt được trong công tác dân tộc, thực hiện chính sách dân tộc và công tác chỉ đạo, điều hành của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh về công tác dân tộc ở địa phương; tuyên truyền biểu dương, nhân rộng gương điển hình tiên tiến, người tốt, việc tốt trong vùng đồng bào DTTS và miền núi; phổ biến cách làm hay, chuyển giao công nghệ, hướng dẫn tiến bộ khoa học kỹ thuật trong đời sống và sản xuất; giới thiệu, quảng bá về đời sống, con người, giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp; thông tin, phản ánh kịp thời tình hình dư luận xã hội, tâm tư nguyện vọng của đồng bào DTTS và miền núi; về tình hình thiên tai, dịch bệnh; tuyên truyền nâng cao cảnh giác trước các âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo, dân chủ, nhân quyền nhằm chống phá cách mạng ở vùng đồng bào DTTS và miền núi.

19. Văn phòng UBND tỉnh

Phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh trong việc thẩm định các văn bản liên quan đến công tác dân tộc trước khi trình UBND tỉnh phê duyệt ban hành; phối hợp xây dựng, thẩm định các đề án, dự án, văn bản kiến nghị, đề nghị của tỉnh với Trung ương, Chính phủ, Ủy ban Dân tộc và các Bộ, ngành liên quan đến công tác dân tộc, chính sách dân tộc; phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh chuẩn bị nội

dung, điều kiện phục vụ UBND tỉnh tổ chức các hội nghị, cuộc họp, hội thảo có liên quan về công tác dân tộc, chính sách dân tộc và miền núi.

20. Liên minh Hợp tác xã tỉnh

Chủ trì, phối hợp hướng dẫn thực hiện nội dung: Hỗ trợ xây dựng và duy trì chợ sản phẩm trực tuyến vùng đồng bào DTTS và miền núi thuộc Tiểu dự án 2 Dự án 10 Chương trình MTQG DTTS và MN. Phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh tổ chức ký kết triển khai thực hiện chương trình phối hợp giữa Ủy ban Dân tộc với Liên minh Hợp tác xã Việt Nam; định kỳ hằng năm tổ chức sơ kết báo cáo kết quả thực hiện Chương trình xây dựng kế hoạch cụ thể từng nội dung phù hợp với từng điều kiện thực tiễn và nguồn lực để triển khai thực hiện và báo cáo về Ban Dân tộc tỉnh theo định kỳ và đột xuất.

21. Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh

Chủ trì, chăm điểm theo nguyên tắc, tiêu chí, định mức, đề xuất phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Dự án 8 của Chương trình MTQG DTTS và MN. Xây dựng kế hoạch vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước trung hạn và hằng năm thực hiện Dự án 8 Chương trình gửi Ban Dân tộc tỉnh để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh. Hướng dẫn, triển khai thực hiện nội dung hoạt động Dự án 8 Chương trình; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện gửi Ban Dân tộc tỉnh theo định kỳ và đột xuất.

22. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể chính trị - xã hội của tỉnh

Tham gia phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân vùng đồng bào DTTS và miền núi thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước; đồng thời chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban MTTQ Việt Nam và các đoàn thể cấp huyện phối hợp với Phòng Dân tộc các huyện tổ chức ký kết chương trình phối hợp, xây dựng kế hoạch tuyên truyền, vận động đồng bào DTTS tham gia chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; phối hợp chọn các mô hình tốt, các gương điển hình tuyên dương, khen thưởng, nhân rộng kịp thời.

Điều 6. Trách nhiệm UBND cấp huyện

1. UBND cấp huyện chịu trách nhiệm toàn diện trong chỉ đạo, điều hành, quản lý, tổ chức thực hiện quản lý nhà nước về công tác dân tộc tại địa phương mình theo quy định pháp luật; tổ chức thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc do UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh giao theo phân cấp, phân quyền và quy định của pháp luật.

2. Chỉ đạo Phòng Dân tộc hoặc công chức phụ trách công tác dân tộc thuộc Văn phòng UBND cấp huyện phối hợp với các phòng, ban, ngành liên quan xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch, đề án, dự án, chương trình... công tác dân tộc đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt; chỉ đạo Phòng Dân

tộc hoặc các phòng theo dõi chính sách dân tộc phối hợp các ngành liên quan tham mưu UBND huyện xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình, chính sách, đề án, dự án của địa phương đối với vùng DTTS có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn.

3. Chỉ đạo xây dựng, triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định về phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS và miền núi và văn bản chỉ đạo quản lý nhà nước về công tác dân tộc, chính sách dân tộc trên địa bàn; thực hiện tốt việc lồng ghép tổ chức thực hiện các chương trình, chính sách, dự án... đầu tư hỗ trợ vùng dân tộc và miền núi.

4. Triển khai có hiệu quả Chương trình MTQG DTTS và MN: Xây dựng, ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 - 2025 và hằng năm để thực hiện từng Dự án, Tiểu dự án đảm bảo đúng đối tượng, phạm vi, nguyên tắc, tiêu chí và định mức quy định. Sử dụng nguồn lực đầu tư của Chương trình cùng với các chương trình khác để xây dựng nông thôn mới, trong đó ưu tiên cho các xã đặc biệt khó khăn phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; đồng thời thực hiện đúng theo quy định về cơ chế đầu tư cơ sở hạ tầng tại khoản 1 Điều 33 Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Ủy ban Dân tộc. Lồng ghép nguồn vốn từ Chương trình MTQG DTTS và MN thực hiện bảo đảm đồng bộ, không chồng chéo, không trùng lặp với Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 và Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn. Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Chương trình với cơ quan chủ quản Chương trình theo đúng quy định. Chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND tỉnh, Trưởng Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG tỉnh và pháp luật về tính chính xác các thông tin, số liệu, tiến độ, kết quả, hiệu quả nguồn vốn được giao thực hiện Chương trình thuộc phạm vi quản lý. Tổ chức sơ kết, tổng kết và đánh giá kết quả thực hiện Chương trình trên địa bàn huyện.

5. Phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh và các Sở, ngành liên quan của tỉnh tăng cường tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước trong vùng đồng bào DTTS; bảo tồn, gìn giữ bản sắc văn hóa, phong tục, tập quán truyền thống tốt đẹp của các DTTS trên địa bàn.

6. Thường xuyên phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh và các Sở, ngành liên quan của tỉnh tổ chức kiểm tra, thanh tra việc thực hiện chính sách dân tộc trên địa bàn; nâng cao vai trò người uy tín và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc tham gia triển khai, tổ chức thực hiện và giám sát việc thực hiện các chính sách dân tộc trên địa bàn theo quy định của pháp luật. Định kỳ 6 tháng, hằng năm chỉ đạo, tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết công tác dân tộc, chính sách dân tộc và báo cáo về Ban Dân tộc tỉnh theo quy định.

7. Chỉ đạo Phòng Dân tộc chủ trì, phối hợp các phòng, ban, ngành và UBND cấp xã xây dựng quy chế phối hợp trong việc quản lý nhà nước về công

tác dân tộc trên địa bàn, địa phương của mình; thường xuyên giữ mối quan hệ, phối hợp công tác giữa UBND huyện với Ban Dân tộc tỉnh và các Sở, ngành liên quan của tỉnh trong việc quản lý nhà nước về công tác dân tộc.

8. Thường xuyên quan tâm chỉ đạo củng cố, kiện toàn Phòng Dân tộc, thực hiện hỗ trợ nâng cao chất lượng cán bộ, công chức làm công tác dân tộc trên địa bàn nhằm đáp ứng với chức năng, nhiệm vụ được giao về công tác dân tộc.

9. Phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh thực hiện đơn đốc các ngành, đoàn thể trên địa bàn huyện và UBND cấp xã thực hiện tốt chủ trương của Tỉnh ủy và UBND tỉnh về công tác kết nghĩa giữa các cơ quan, đơn vị với các xã nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng DTTS; kết nghĩa giữa huyện miền núi với các huyện, thị xã, thành phố ở đồng bằng theo Chỉ thị số 16-CT/TU ngày 09/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Chương III

CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO, THỐNG KÊ CÔNG TÁC DÂN TỘC

Điều 7. Chế độ thông tin, báo cáo định kỳ

Thủ trưởng các Sở, ngành của tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện định kỳ tháng, quý, 6 tháng, năm có trách nhiệm phối hợp chỉ đạo thực hiện đầy đủ, kịp thời về chế độ thông tin, báo cáo thống kê về công tác dân tộc theo Thông tư số 05/2022/TT-UBND và Thông tư số 06/2022/TT-UBND ngày 30/12/2022 của Ủy ban Dân tộc, gửi về Ban Dân tộc tỉnh để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, HĐND tỉnh, Thường trực Tỉnh ủy, Ủy ban Dân tộc theo quy định, cụ thể như sau:

1. Đối với các Sở

a) Đối với báo cáo theo Thông tư số 06/2022/TT-UBND ngày 30/12/2022 của Ủy ban Dân tộc

Định kỳ 6 tháng, năm tổng hợp tình hình, đánh giá kết quả, tiến độ thực hiện các chủ trương, Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng về công tác dân tộc; Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ; chiến lược, kế hoạch thực hiện công tác dân tộc và các chương trình, đề án, dự án, chính sách liên quan đến công tác dân tộc do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành và UBND tỉnh giao cho các Sở chủ trì, quản lý, chỉ đạo thực hiện, nhất là tình hình triển khai thực hiện các Tiểu dự án, Dự án thuộc Chương trình MTQG DTTS và MN; có so sánh các kết quả đạt được với cùng kỳ; nêu rõ những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân; dự kiến kế hoạch nhiệm vụ 6 tháng, năm tiếp theo và giải pháp tổ chức thực hiện; các kiến nghị, đề xuất với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban Dân tộc và các Bộ, ngành cấp trên của mình; đồng thời cung cấp thông tin tình hình và kết quả thực hiện các chương trình,

chính sách dân tộc theo chuyên ngành của mình gửi Ban Dân tộc tỉnh tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo định kỳ 6 tháng và cả năm.

b) Đối với báo cáo theo Thông tư số 05/2022/TT-UBND ngày 30/12/2022 và Thông tư số 02/2018/TT-UBND ngày 05/11/2018 của Ủy ban Dân tộc thực hiện theo nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 806/QĐ-UBND ngày 15/3/2019 của UBND tỉnh phân công nhiệm vụ báo cáo thống kê công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh Quảng Nam: Nội dung thông tin, số liệu báo cáo và thời gian nhận báo cáo theo các biểu mẫu quy định.

2. Đối với UBND cấp huyện

a) Đối với báo cáo theo Thông tư số 06/2022/TT-UBND ngày 30/12/2022 của Ủy ban Dân tộc:

- Tổng hợp, đánh giá tình hình vùng đồng bào DTTS và miền núi tháng, quý, 6 tháng đầu năm, năm về đời sống, kinh tế - xã hội, an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội; thiên tai, dịch bệnh; di cư (đi và đến), hoạt động tôn giáo và những vấn đề nổi cộm khác.

- Tổng hợp tình hình, đánh giá kết quả, tiến độ thực hiện các Chủ trương, Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng về công tác dân tộc; Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ; Chỉ thị số 29-CT/TU ngày 06/7/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo đối với công tác dân tộc trong tình hình mới; các chiến lược, kế hoạch công tác dân tộc và các chương trình, đề án, dự án, chính sách liên quan đến công tác dân tộc do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, Ủy ban Dân tộc, UBND tỉnh giao cho địa phương thực hiện, nhất là tình hình triển khai thực hiện các Tiểu dự án, Dự án thuộc Chương trình MTQG DTTS và MN có so sánh kết quả với cùng kỳ năm trước.

- Tình hình xây dựng, tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách do địa phương ban hành; đánh giá sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh; hướng dẫn, phối hợp của các Sở, ngành đối với địa phương; sự lãnh đạo, chỉ đạo của Thành ủy, Thị ủy, Huyện ủy, HĐND, UBND cấp huyện trong thực hiện công tác dân tộc; những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân.

- Dự kiến kế hoạch nhiệm vụ tháng, quý, 6 tháng cuối năm, năm sau và giải pháp tổ chức thực hiện; các kiến nghị, đề xuất với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban Dân tộc, các Bộ, ngành Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Ban Dân tộc tỉnh và các Sở, ngành liên quan của tỉnh về công tác dân tộc.

b) Đối với báo cáo theo Thông tư số 05/2022/TT-UBND ngày 30/12/2022 và Thông tư số 02/2018/TT-UBND ngày 05/11/2018 của Ủy ban Dân tộc thực hiện theo nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 806/QĐ-UBND ngày 15/3/2019 của UBND tỉnh về phân công nhiệm vụ báo cáo thống kê công tác dân tộc trên

địa bàn tỉnh Quảng Nam: Nội dung thông tin, số liệu báo cáo và thời gian nhận báo cáo theo các biểu mẫu quy định.

3. Số liệu và thời gian báo cáo

Đối với báo cáo theo Thông tư số 06/2022/TT-UBND ngày 30/12/2022 của Ủy ban Dân tộc: Thực hiện theo Công văn số 262/BDT-VP ngày 15/3/2023 của Ban Dân tộc tỉnh về thực hiện chế độ báo cáo về công tác dân tộc theo Thông tư số 06/2022/TT-UBND, cụ thể:

a) Báo cáo tháng, báo cáo quý

- Đối tượng báo cáo: UBND cấp huyện, các tổ chức, đơn vị có liên quan thực hiện công tác dân tộc báo cáo kết quả thực hiện tại địa phương, đơn vị:

+ Thực hiện các báo cáo tháng 1, 2, 4, 5, 7, 8, 10, 11; lồng ghép báo cáo tháng 3 vào báo cáo quý I, báo cáo tháng 6 vào báo cáo sơ kết 6 tháng đầu năm; báo cáo tháng 9 vào báo cáo quý III và báo cáo tháng 12 vào báo cáo tổng kết năm.

+ Thực hiện báo cáo quý I, III; lồng ghép báo cáo quý II vào báo cáo 6 tháng đầu năm, báo cáo quý IV vào báo cáo năm.

- Nội dung báo cáo: Thực hiện theo mẫu phụ lục I tại Thông tư số 06/2022/TT-UBND.

- Thời hạn gửi báo cáo:

+ Đối với báo cáo tháng: Trước ngày 18 của tháng báo cáo.

+ Đối với báo cáo quý: Trước ngày 18 của tháng cuối quý thuộc kỳ báo cáo.

- Ban Dân tộc tỉnh có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện; tổng hợp, báo cáo đầy đủ các nội dung theo Phụ lục I tại Thông tư số 06/2022/TT-UBND, gửi báo cáo về Ủy ban Dân tộc, UBND tỉnh đảm bảo quy định, cụ thể như sau:

+ Đối với báo cáo tháng: Trước ngày 20 của tháng báo cáo.

+ Đối với báo cáo quý: Trước ngày 20 của tháng cuối quý thuộc kỳ báo cáo.

b) Báo cáo 6 tháng đầu năm:

- Đối tượng báo cáo: UBND cấp huyện, các tổ chức, đơn vị thực hiện công tác dân tộc, các Sở, ngành được UBND tỉnh giao nhiệm vụ thực hiện công tác dân tộc.

- Nội dung báo cáo:

+ Đối với UBND cấp huyện: Thực hiện các báo cáo theo mẫu Phụ lục số III Thông tư số 06/2022/TT-UBND. Riêng đối với báo cáo năm thì thực hiện thêm các phụ biểu số III-01, Phụ biểu số III-02 và Phụ biểu số III-03 tại Thông tư số: 06/2022/TT-UBND.

+ Đối với các Sở, Ban, ngành: Báo cáo kết quả thực hiện công tác dân tộc theo đề cương do Ban Dân tộc tỉnh yêu cầu và kèm các Phụ biểu số III-04, Phụ biểu số III-05 tại Thông tư số 06/2022/TT-UBND.

- Thời hạn gửi báo cáo:

+ Báo cáo 6 tháng: Chậm nhất ngày 15 tháng 6 hằng năm.

+ Báo cáo năm: Chậm nhất là ngày 15 tháng 12 hằng năm.

- Ban Dân tộc tỉnh có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện; tổng hợp, thực hiện báo cáo đầy đủ các nội dung theo Phụ lục III và các phụ biểu kèm theo tại Thông tư số 06/2022/TT-UBND, gửi báo cáo về Ủy ban Dân tộc, UBND tỉnh đảm bảo quy định, cụ thể:

+ Đối với báo cáo 6 tháng đầu năm gửi trước ngày 20 tháng 6 hằng năm.

+ Đối với báo cáo năm gửi trước ngày 20 tháng 12 hằng năm.

c) Thời gian chốt số liệu, thông tin báo cáo

- Báo cáo tháng, quý: Tính từ ngày 15 tháng, quý trước đến hết ngày 14 của tháng cuối kỳ báo cáo.

- Báo cáo 6 tháng đầu năm: Thời gian chốt số liệu được tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến hết ngày 14 tháng 6 của kỳ báo cáo.

- Báo cáo định kỳ hằng năm: Tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến hết ngày 14 tháng 12 của kỳ báo cáo.

Điều 8. Báo cáo đột xuất

- Báo cáo đột xuất theo nội dung yêu cầu của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc, Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh (sẽ có văn bản trong từng trường hợp cụ thể).

- Báo cáo trong trường hợp có vụ việc đột xuất (thiên tai và thiệt hại do thiên tai; diễn biến bất bình thường về an ninh, chính trị và trật tự an toàn xã hội vùng DTTS; chặt phá rừng, di cư (đi và đến); hoạt động tôn giáo trái pháp luật và những vụ việc đột xuất khác.

- Nội dung báo cáo: Tóm tắt tình hình diễn biến của sự việc và nguyên nhân phát sinh; những biện pháp đã áp dụng để xử lý và kết quả xử lý; những đề xuất, kiến nghị đối với các cấp có thẩm quyền.

- Thời gian báo cáo: Báo cáo ngay khi có sự việc xảy ra hoặc có nguy cơ xảy ra; gửi thông tin, báo cáo bằng phương tiện nhanh nhất, cập nhật thường xuyên diễn biến sự việc, tránh tình trạng báo cáo sự việc khi đã kết thúc.

Điều 9. Báo cáo chuyên đề

Báo cáo chuyên đề áp dụng đối với chương trình, dự án, chính sách, nhiệm vụ, công tác theo yêu cầu cụ thể; nội dung từng báo cáo theo văn bản hướng dẫn riêng của đơn vị chủ trì quản lý (chương trình, đề án, dự án, chính sách) hoặc của Ủy ban Dân tộc.

Nội dung, thời gian gửi báo cáo theo văn bản hướng dẫn riêng của Ủy ban Dân tộc, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và các Bộ, ngành Trung ương chủ trì quản lý (chương trình, đề án, dự án, chính sách).

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Tổ chức thực hiện

Đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng liên quan đến sự phát triển kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng vùng DTTS và miền núi của tỉnh, UBND tỉnh yêu cầu:

1. Căn cứ Quy định này và chức năng, nhiệm vụ được giao, Trưởng Ban Dân tộc tỉnh và Thủ trưởng các Sở, ngành tỉnh và Chủ tịch UBND cấp huyện có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy định này có hiệu quả.

2. Giao Trưởng Ban Dân tộc tỉnh theo dõi, đôn đốc, giám sát việc tổ chức thực hiện Quy định này; thường xuyên đề xuất, báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh xem xét thi đua khen thưởng hằng năm đối với các Sở, ngành và địa phương; tổ chức sơ kết năm, tổng kết đánh giá 05 năm kịp thời, hiệu quả.

3. Trong quá trình thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc thì các Sở, ngành và UBND cấp huyện phản ánh kịp thời về UBND tỉnh (qua Ban Dân tộc tỉnh) để xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.